

2.2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q có ông Phạm Văn H, chức vụ:

Chủ tịch UBND xã, vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Mai Ngọc B, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/12/2020, và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Mai Ngọc B trình bày:

Năm 2007, ông B mua 01 chiếc thuyền gỗ, công suất 16CV để đánh bắt thủy sản ven bờ. Năm 2013, do thuyền gỗ không đảm bảo an toàn nên ông Mai Ngọc B mua thuyền Composite - Thủy tinh của Công ty sản xuất Composite Miền Trung với giá trị hợp đồng 102.200.000 đồng. Sau khi nhận thuyền Composite, ông B gắn máy công suất 16CV, tiến hành khai thác, đánh bắt thủy hải sản gần bờ từ ngày 26/4/2013 đến tháng 8/2016. Còn thuyền gỗ được neo đậu tại bến Xuân Hải do ông Nguyễn Thanh B - xã Q chủ neo đậu trực tiếp trông giữ. Do ảnh hưởng bão lụt tháng 9 năm 2016 nên thuyền gỗ bị chìm và thất lạc, không tìm thấy nên ông B không kê khai để được bồi thường do sự cố môi trường biển. Sau đó ông B tìm thấy thuyền bị chìm với hiện trạng hư hỏng tại Q và đề nghị Ủy ban nhân dân xã tiến hành kiểm tra. Đối với thuyền Composite, từ tháng 10-11/2016, ông B ngừng hoạt động khai thác, đánh bắt thủy hải sản, đẩy thuyền lên bờ tại biên thôn T, xã Q. Vào tháng 12/2016 ông Mai Ngọc B bán thuyền Composite với giá 43.800.000 đồng cho một người không quen biết, không biết rõ ở đâu.

Tháng 2/2017, ông B kê khai yêu cầu bồi thường hai thuyền (một thuyền gỗ và một thuyền nhựa) ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển (có đại diện chính quyền Thôn xác nhận) nhưng sau đó xã đã kết luận ông không đủ điều kiện để bồi thường do tại thời điểm kê khai không có thuyền.

Ngày 13/3/2018 ông Mai Ngọc B làm đơn khiếu nại về việc thực hiện liên quan đến việc hỗ trợ giải quyết bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển, thuyền của ông B đủ điều kiện để được bồi thường nhưng không được xem xét, còn các trường hợp khác cũng bán thuyền như ông, đứng tên cho chủ thuyền khác, mượn thuyền của xã khác lại đủ điều kiện được bồi thường.

Ngày 12/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 (QĐ 65) với nội dung không công nhận khiếu nại của ông Mai Ngọc B. Ông tiếp tục khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q.

Ngày 26/11/2018, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2672/QĐ-UBND (QĐ 2672) với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông B. Ngày 07/12/2019, ông B khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Q

và huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND xã Q.

[2] *Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Q tại Công văn số 1317/UBND-TP ngày 25/12/2019 có ý kiến*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐTTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển quy định: “*Chủ tàu và người lao động trên tàu/thuyền không lắp máy hoặc có lắp máy công suất dưới 90 CV trực tiếp khai thác thủy sản trên biển, cửa sông, cửa biển, đầm phá, có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế hoạt động khai thác thủy sản tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế phải ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển*”, đối với thuyền gỗ gắn máy công suất 16 CV mà ông Mai Ngọc B kê khai từ năm 2013 không phải do sự cố môi trường biển, lý do thuyền gỗ ông Mai Ngọc B ngừng hoạt động là vì thuyền gỗ đã xuống cấp, không an toàn trong quá trình khai thác, đánh bắt thủy hải sản ven bờ. Đối với thuyền Composite gắn máy công suất 16CV, ông Mai Ngọc B đã bán vào tháng 12/2016 nhưng thực tế kê khai vào ngày 17/02/2017, ông B không nhớ bán cho ai, ở đâu. Mặt khác, kết quả xác minh cho thấy, trước sự cố môi trường biển xảy ra ông Mai Ngọc B không có thuyền tại Thôn. Do vậy, ông B khiếu nại yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ là không có cơ sở.

[3] *Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ thủ tục bồi thường của xã và giữ nguyên quan điểm đã giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 với ông Mai Ngọc B.*

[4] Ngày 26/02/2020 Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi Công văn cho Đoàn biên phòng Ròn thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình đề nghị cung cấp thông tin hoạt động về thuyền của ông Mai Ngọc B, ngày 01/3/2020 đơn Biên phòng Ròn trả lời không có trường hợp tàu thuyền của ông Mai Ngọc B đăng ký ra vào hoạt động đánh bắt cá trên biển qua Trạm kiểm soát Biên phòng Ròn.

[5] *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

Áp dụng Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển.

Xử bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc B về yêu cầu huỷ Quyết định

số 2672/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q.

[6] Ngày 10 - 6 - 2020 ông Mai Ngọc B nộp Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do *“Tòa án xét xử sơ thẩm chưa khẳng định và đánh giá tính hợp pháp của hai Quyết định về các hành vi vi phạm vào Điều 6 của Luật khiếu nại mà tôi đã khởi kiện”*.

[7] *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người kháng cáo ông Mai Ngọc B vẫn giữ nguyên kháng cáo và cho rằng do UBND xã Q không công bố công khai việc kê khai bồi thường nên Ông không kịp kê khai đúng thời điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ông Mai Ngọc B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q; đồng thời tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/12/2019 đã yêu cầu hủy Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND xã Q là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Mai Ngọc B. Như vậy ông B đã khởi kiện cả 02 Quyết định hành chính, nên Chủ tịch UBND huyện Q và Chủ tịch UBND xã Q đều là *“Người bị kiện”*; nhưng Bản án hành chính sơ thẩm xác định tư cách đương sự Chủ tịch UBND xã Q là *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* là chưa đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên trong trường hợp này Chủ tịch UBND xã Q đã tham gia tố tụng, cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyết định giải quyết khiếu nại của mình là đúng, cho nên việc xác định với tư cách *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* thực tế không làm hạn chế quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng của Chủ tịch UBND xã Q và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự khác trong vụ án; nên HĐXX phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng của Chủ tịch UBND xã Q cho đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mai Ngọc B cũng đã thừa nhận y như tại phiên tòa sơ thẩm về việc thuyền gỗ của ông đã dừng hoạt động từ năm 2013 do cũ, không đảm bảo an toàn. Như vậy, thuyền gỗ không thuộc đối tượng ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển nên không được bồi thường là đúng.

Đối với thuyền nhựa Composite, ông B đã bán cho một người không quen biết từ tháng 12/2016 nhưng tại thời điểm tháng 10/2016 khi xã chủ trương kê khai để đền bù thiệt hại thì ông không kê khai. Theo “*Quyết định thành lập tổ thẩm tra, xác định thiệt hại cho ngư dân*” số 125/QĐ-UBND ngày 09-8-2016 của UBND xã Q gồm có 15 thành viên đầy đủ các ban ngành của xã và đại diện thôn T, đã thể hiện việc Chính quyền xã Q công khai và hướng dẫn cho nhân dân kê khai thiệt hại (*bút lục 81*). Ngày 30-11-2016 Trưởng thôn T của xã Q đã có Thông báo niêm yết công khai danh sách các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, gồm có 04 trường hợp (*bút lục 86, 87*). Như vậy, tại thời điểm chính quyền xã chủ trương kê khai đền bù công khai theo Công văn số 6851 ngày 12/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ông B không có lý do chính đáng dẫn đến việc ông không tiến hành kê khai được. Do không kê khai nên không thể thẩm tra xác minh thời điểm này ông B có tàu thuyền hay không, ông B cũng không có chứng cứ chứng minh rõ ràng về việc mình có tàu thuyền bị ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển vào thời điểm đó; đến tháng 2/2017 khi có chủ trương kê khai bổ sung thì không có thuyền nên không có căn cứ để đền bù. Từ nhận định trên, xét thấy các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã Q và Chủ tịch UBND huyện Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này người khởi kiện yêu cầu hủy 02 Quyết định giải quyết khiếu nại, lần 01 của Chủ tịch UBND xã Q và lần 02 của Chủ tịch UBND huyện Q. Bản án sơ thẩm tuy chỉ quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc B về yêu cầu hủy Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, nhưng trong phần nhận định đã đánh giá toàn bộ về trình tự thủ tục, thẩm quyền và tính hợp pháp của cả 02 Quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện. Quyết định số 2672 giữ nguyên Quyết định số 65, thực chất nội dung 02 quyết định là một, nên việc bác yêu cầu hủy Quyết định 2672 đồng nghĩa với bác yêu cầu hủy Quyết định 65; HĐXX phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh bổ sung cho rõ hơn trong phần quyết định của bản án phúc thẩm.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, nên không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Ngọc B. Kiến nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm về các nội dung điều chỉnh của bản án hành chính phúc thẩm.

[5] Kháng cáo của Người khởi kiện không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 của Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của Ông Mai Ngọc B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC- ST ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Xử bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Mai Ngọc B về yêu cầu huỷ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q và Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND xã Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Ngọc B (lần đầu).

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Mai Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007897 ngày 22/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Vụ III -TANDTC;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

**Nguyễn Tấn Long**